Hoa Nghiêm Tông trong lịch sử tư tưởng Phật giáo Trung Hoa

ISSN: 2734-9195 13:20 15/06/2026

Đây là phần giáo lý cao siêu nhất, chỉ có thể nhận hiểu bằng sự tu tập hành trì để trực nhận chứ không phải thông qua sự suy diễn lý luận như đối với các học thuyết thế gian thông thường.

A. Dẫn Nhập

Triết lý Hoa Nghiêm chiếm một vị trí đặc biệt trong lịch sử tư tưởng Phật giáo với hệ thống các nguyên lý **triết học Phật giáo** đặc thù, là mô hình tổng hợp tư tưởng triết học tiêu biểu nhất của Phật giáo Đại Thừa.

Kinh Hoa Nghiêm đóng vai trò quan trọng hệ thống kinh điển Phật giáo Đại thừa và được cho là cốt tủy của một số trường phái và hệ tư tưởng Phật giáo tại Viễn Đông, bao gồm Thiền Tông, Thiên Thai Tông, Mật Tông, Tịnh Độ Tông,... đặc biệt hơn cả là Hoa Nghiêm Tông.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Giáo lý Hoa Nghiêm đã tạo nên một cuộc cách mạng tư tưởng trong lịch sử Phật giáo Đại thừa: liên quan mật thiết đến sự xuất hiện của Đại Thừa, cống hiến

những phương tiện cứu độ vĩ đại, cao siêu. Hoa Nghiêm làm nền tảng cho các kiến giải về mối liên hệ giữa con người và vũ trụ đỉnh cao của Duyên khởi, các học thuyết đạo đức xã hội qua lý tưởng Bồ tát, các đường hướng dấn thân để phụng sự nhân sinh.

Hoa Nghiêm tông (zh. huáyán-zōng 華嚴宗), còn gọi là Hiền Thủ tông, là một tông phái quan trọng của Phật giáo Trung Quốc, lấy Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh (sa. buddhāvataṃsaka-sūtra) làm giáo lý căn bản. Về sau sự phát triển Hoa Nghiêm tông không đơn giản được tiếp thu từ nguồn gốc, mà nó còn có ý đồ thống nhất các tông phái cũ và mới, trong đó quan trọng nhất là sự hình thành Phán giáo [1].

B. Nội dung

1. Lịch sử hình thành phái Hoa Nghiêm tông

Khai tổ là Bồ tát Mã Minh vào khoảng thế kỉ 1 và Bồ tát Long Thọ khoảng thế kỉ 2-3 ở Ấn Độ Ngài Giác Hiền (Bodhibhadra) dịch Kinh Hoa Nghiêm vào khoảng đầu thế kỷ 5. Ngài Đỗ Thuận truyền bá Hoa Nghiêm Tông ở Trung Hoa vào thế kỳ 7. Ngài Đạo Tuyền truyền sang Nhật Bản từ năm 736.

(Tông này do Pháp sư Hiền Thủ Pháp Tạng (賢首法藏; 643-712) thành lập. Trước đó, hai vị Đế Tâm Đỗ Thuận (帝心杜順; 557-640) và Vân Hoa Trí Nghiễm (雲華智儼; 602-668) đã nghiên cứu thành lập tông chỉ nên được xem là Sơ tổ và Nhị tổ của tông này. Về sau có Pháp sư Thanh Lương Trừng Quán (清涼澄觀; 737-820) phát triển mạnh phái này, được xem là một hiện thân của Văn-thù (s: mañjuśrī). Tổ thứ năm của Hoa nghiêm là Khuê Phong Tông Mật (圭峰宗密; 780-841), một Đại sư kiêm Thiền sư xuất sắc. Năm 740, Hoa nghiêm tông được Thẩm Tường (審祥) truyền qua Nhật.)

Giáo lý căn bản: Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh (s: buddhāvataṃsaka-sūtra).

Tông chỉ: Tất cả các pháp đều do duyên khởi và phụ thuộc lẫn nhau, cái này sinh thì cái kia sinh, cái này diệt thì cái kia diệt, không một pháp nào có thể tồn tại độc lập trong thế giới này, cho đến giữa một hạt bụi nhỏ nhất với một cõi thế giới to lớn nhất trong vũ trụ cũng đều có sự tương quan mật thiết với nhau.

Theo truyền thuyết của người đời sau, thực tế người sáng lập Hoa Nghiêm tông là Hiền Thủ. Hiền Thủ lại là người đã từng tham gia trong hội dịch thuật đầu tiên của Huyền Trang, nhưng vì không bằng lòng với lý luận của việc dịch nên giận dữ bỏ đi. Từ thật tế khảo sát cho thấy, khi Ngài Huyền Trang sắp viên tịch (664

CN), lúc đó Hiền Thủ mới 22 tuổi, 6 năm sau mới xuất gia thọ giới, nếu như Hiền Thủ tham gia hội dịch kinh đầu tiên của Huyền Trang thì lúc đó Hiền Thủ chỉ là một thiếu niên chưa đầy 10 tuổi, thật sự có điều này chăng? Vì thế, loại truyền thuyết này, chẳng qua là cách nói khéo léo của người thuộc tông Hoa Nghiêm. [2]

Tông này lấy bộ kinh Hoa nghiêm làm nền tảng, nên gọi tên là Hoa nghiêm tông. Kinh Hoa nghiêm có tên gọi đầy đủ là Đại Phương Quảng Phật Hoa nghiêm Kinh, là một trong những bộ kinh rất uyên áo, sâu xa. Sau khi thành đạo, đức Phật đã vì các vị Đại Bồ Tát như Văn-thù, Phổ Hiền... mà thuyết giảng kinh này chứ không phải dành cho những vị đệ tử mới học đạo.

Tương truyền khi kết tập kinh điển thì kinh này đã thất truyền. Phải đến khoảng 700 năm sau, khi Bồ Tát Long Thụ ra đời, sau khi chứng ngộ mới dùng thần thông hiện đến cung điện của Long vương, tìm thấy nơi ấy có cất giữ ba bản kinh Hoa nghiêm. Tuy nhiên, trong đó có hai bản nghĩa lý quá sâu xa huyền diệu, trí huệ của người đời không thể nhận hiểu nổi. Ngài liền xem qua bản thứ ba, thấy có một trăm ngàn bài kệ, chia làm 48 phẩm (có thuyết nói là 38), nghĩa lý có thể truyền dạy cho người đời được, liền mang về Ấn Độ. Tuy nhiên, có thuyết khác nói rằng trước đó, Bồ Tát Mã Minh cũng là người thông hiểu về kinh Hoa nghiêm.

Vào đời Đông Tấn, năm Nghĩa Hy thứ 14 (418), ngài Phật-đà-bạt-đà-la (Buddhabhadra - Giác Hiền) là một tăng sĩ từ Ấn Độ sang Trung Hoa, lần đầu tiên dịch kinh Hoa Nghiêm sang Hán văn, có 60 quyển. Về sau, người ta gọi bản dịch này là Cựu Hoa nghiêm kinh.

Đến đời Đường, vào năm 699, ngài Thật-xoa-nan-đà lại dịch kinh Hoa nghiêm sang Hán văn. Bản dịch lần này có 80 quyển, về sau được gọi là Tân Hoa nghiêm kinh.

Nhưng phải đến ngài Đỗ Thuận thì Hoa nghiêm tông mới chính thức được khai sáng, trở thành một trong các tông phái lớn của Trung Hoa

2. Nguồn gốc tư tưởng tông Hoa Nghiêm

Chủ trương của tông này là xem mọi vật đều bình đẳng, mọi vật đều liên hệ lẫn nhau. Giáo pháp này được gọi là “nhất thể” vì Hoa nghiêm quan niệm rằng tất cả đều từ Một mà ra và mọi hiện tượng chẳng qua là dạng xuất hiện của cái Một đó. Đó là các hiện tượng của Pháp giới (zh. 法界, sa. *dharmadhātu*), chúng cùng xuất hiện đồng thời. Tất cả các pháp (sa. *dharma*) đều có 6 đặc điểm (lục tướng 六相) trong ba cặp đối xứng là toàn thể và riêng biệt; giống nhau và khác biệt;

hòa nhập và riêng tư. Dạng tĩnh của Chân như (zh. 真如, sa. *tathatā*) là tính Không (空, sa. *śūnyatā*), tức là Lý (理), dạng động là Sự (事). Lý và Sự tương tác qua lại với nhau mà sinh ra toàn thể vạn vật.

Giáo pháp của Hoa nghiêm tông xuất phát từ quan niệm cho rằng, tất cả đều từ Pháp thân (Tam thân) mà ra, mọi pháp trong thế gian đều phụ thuộc lẫn nhau, không có pháp nào tồn tại độc lập.

Tất cả mọi pháp đều trống rỗng, hai mặt của Không đó là tĩnh (lý) và động (sự) đều cùng lúc tồn tại, xuyên suốt vào nhau, không ngăn ngại; mỗi hiện tượng đều đồng nhất với hiện tượng khác. Quan điểm này được Pháp Tạng trình bày qua một ẩn dụ nổi tiếng: con sư tử vàng. Sư tử biểu hiện cho thế giới hiện tượng (Sự). Vàng là lý, vàng không có một dạng riêng tư, phải xuất hiện dưới một dạng nhất định, nhưng dạng nào cũng được. Mỗi một bộ phận của con sư tử đều bằng vàng. Trong mỗi bộ phận đều có cái toàn thể và ngược lại, cái toàn thể hiện lên trong mỗi bộ phận. Mỗi hiện tượng đều là thể hiện của một cái lý duy nhất và mỗi hiện tượng nói lên tất cả mọi thứ khác. Vàng và sư tử hiện diện đồng thời, phụ thuộc lẫn nhau, bao hàm lẫn nhau. Pháp Tạng cho rằng mọi hiện tượng trong thế gian đều diễn tả cái lý đó [3].

3. Lược sử các Tổ Hoa Nghiêm

3.1. Tổ Đỗ Thuận hay Pháp Thuận (557-640)

Là một người tu thiền, từng theo Tăng Trân ở chùa Nhân Thánh tu học. Lúc bấy giờ truyền thuyết cho rằng hai vị này có rất nhiều câu chuyện thần thánh kỳ lạ, thậm chí việc truyền pháp cũng không rõ ràng, nhưng tông Hoa Nghiêm lại tôn sung Đỗ Thuận, nên cho rằng ngài đã viết "*Pháp Giới Quán*" (法界觀) và "*Ngũ Giáo Chỉ Quán*" (五教止觀). Nói một cách khác, tư tưởng chính của Hoa Nghiêm tông chính là thuyết 'Vô tận duyên khởi' thuộc quán hạnh và thuyết 'Ngũ giai thứ đệ' thuộc phán giáo đều cho là Đỗ Thuận xây dựng[4].

Ngài là một học giả nổi tiếng vừa một thuật sĩ. Tục truyền vua Đường Thái Tông đau bệnh lao nhiệt, mời Ngài vào cung chữa bệnh. Ngài hứa chữa lành, nhưng xin nhà vua ân xá cho toàn dân. Vua làm theo và khỏi bệnh. Sau đó phong Ngài là Đế Tâm tôn giả (Người được vua quí trọng).

Ngài viết quyển Hoa Nghiêm Pháp giới quan môn và Vọng tận hoàn nguyên quan, Hoa Nghiêm Ngũ giáo chỉ quán, Hoa Nghiêm Nhất thừa Thập Huyền môn... Tục truyền khi Ngài viết xong quyển Hoa Nghiêm Pháp giới quan môn, Ngài ném sách này vào lửa, với lời nguyện rằng: Nếu sách này, không có gì sai

lời Phật dạy, thì xin cho sách đừng bị cháy. Mà sách hoàn toàn không bị cháy thật. Người ta coi Ngài là Văn Thù Bồ Tát giáng sinh. Về sau, trong thời gian cuối đời ngài đi khắp nơi, khuyên người niệm Phật A-di-đà và có trước tác văn xưng tán Tịnh độ.

3.2. Tổ thứ hai là Vân Hoa Trí Nghiễm (602-688)

Khi thụ thai Ngài, nhà ngát mùi hương. Và sau này, ngài thông minh hơn người, năm 12 tuổi được ngài Pháp Thuận thế độ. Ngài học hỏi kinh sách ngày đêm, cả tiếng phạn. Ngài rất thông kinh sách Phật giáo, nhưng thường tự hỏi: Sách Phật như rừng vậy, phải học quyển nào? Ngài đứng trước Tam tạng kinh, khấn nguyện và rút ra một quyển. Đó là Hoa Nghiêm kinh quyển 1. Ngài liền tìm thầy để học kinh Hoa Nghiêm.

Ngài viết nhiều về kinh Hoa Nghiêm như là Thập Huyền môn, Lục tướng, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm trung sưu huyền phân tề thông trí phương quĩ, Hoa Nghiêm ngũ thập yếu vấn đáp, Hoa Nghiêm Kinh nội chương môn đẳng tạp khổng mục chương... Ngài rất tài hoa, nhờ ngài là Hoa Nghiêm tông phát triển rất mạnh.

3.3. Tổ Pháp Tạng hay Hiền Thủ (643-712)

Pháp Tạng là Tổ thứ 3, viết nhiều về Hoa Nghiêm. Ngài được dân chúng gọi là Hiền Thủ (hiền sĩ số một), nhà vua phong ngài là Quốc Nhất Pháp Sư. Người ta còn coi Ngài như vị tổ sáng lập Hoa Nghiêm Tông. Năm 16 tuổi, chặt một ngón tay cúng dường Phật. Năm 18 tuổi đi khắp nơi tìm thầy dạy, nhưng không gặp ai vừa ý. Ngài liền ẩn tu nhiều năm. Sau nghe biết Ngài Trí Nghiễm giảng Kinh Hoa Nghiêm tại chùa Hoa Vân ở Kinh Thành, ngài tới xin làm đồ đệ.

Năm 28 tuổi, Hoàng Đế Võ Tắc Thiên mời ngài làm trụ trì một ngôi chùa Bà mới xây. Ngài được Hoàng Đế mời thuyết pháp nhiều lần. Ngài giảng về Thập Huyền môn và Lục Tướng. Ngài Hiền Thủ có công lớn trong việc hoàn chỉnh phần giáo lý Hoa Nghiêm tông do các vị Tổ sư đời trước truyền lại, khiến cho tông này được hưng thịnh, nên người bấy giờ cũng gọi Hoa Nghiêm tông là Hiền Thủ tông.

Hoa Nghiêm Kinh Thám Huyền Ký là tác phẩm lớn nhất trong sự nghiệp hoằng pháp. Người đã biện giải đế xác lập Giáo Nghĩa cho Tông Hoa Nghiêm, người được D. T. Suzuki (1870-1966) đánh giá là một trong số các Học giả xuất sắc nhất của Phật giáo Trung Quốc.

Hai vị Đỗ Thuận và Trí Nghiêm đều là người Hán, Riêng Ngài Pháp Tạng sinh ở Trung Quốc mà gốc là người Trung Á. Vì vậy, Ngài thừa hưởng được tư tưởng triết học Ấn Độ và văn minh Trung Quốc; đồng thời tổng hợp được tinh hoa của hai luồng tư tưởng vĩ đại này, tạo thành nét đặc thù nổi bật của tông Hoa Nghiêm, khiến cho giới trí thức đời Đường bấy giờ phải thán phục.

Có thể nói tông Hoa Nghiêm phát triển mạnh ở trung Quốc vì tư tưởng kinh Hoa Nghiêm thích hợp với người Trung Quốc. Trước khi kinh này được truyền sang, tư tưởng Lão Trang thịnh hành ở Trung Quốc, có cái nhìn về vũ trụ gần giống với tinh thần Hoa Nghiêm, nên người trí thức đương thời dễ tiếp thu được tư tưởng Hoa Nghiêm. Ngài Pháp Tạng mất năm 70 tuổi và được quốc táng.

3.4. Trừng Quán Pháp Sư (738-840)

Là vị tổ thứ tư của Hoa Nghiêm Tông, còn được gọi là Thanh Lương Quốc Sư. Là luận sư giỏi nhất về tư tưởng của Hoa Nghiêm tông và còn thông suốt các pháp môn khác như Tam Luận, Thiên Thai, Thiền Tông, Luật. Người đời cho rằng sư là Hóa thân của Bồ tát Hoa Nghiêm nên sư còn có danh hiệu là Hoa Nghiêm Bồ-tát, Hoa Nghiêm Sớ chủ.

Ngài có soạn bản Đại sớ sao chú giải về kinh Hoa Nghiêm rất tinh vi, rành machj, giúp cho người học có thể tiếp thu giáo lý Hoa Nghiêm tông một cách dễ dàng hơn. Nhờ vậy, tông này vào thời của Ngài càng thêm phát triển, cũng được người đời gọi là Thanh Lương Tông.

Ngoài tu hành theo pháp của giáo môn, sư còn tu theo Thiền Tông. Sư từng đến tham vấn với Thiền sư Duy Trung (Tông Ngưu Đầu) và thiền sư Kính Sơn Quốc Nhất hay còn gọi là Kính Sơn Đạo Khâm (Tông Ngưu Đầu) và từng được Thiền sư Kính Sơn ấn chứng. Năm 796 vua Đường Đức Tông mời sư vào Trường An cùng với Tam Tạng Bát Nhã phiên dịch các kinh sách tiếng phạn là 40 quyển Tứ Thập Hoa Nghiêm Kinh do quốc vương nước Ô Sa dâng cống, vua xem bản dịch rất vui mừng và tặng cho sư chiếc ca sa tử y.

3.5. Khuê Phong, Tông Mật Thiền Sư (780-841)

Năm 828, sư đến trụ trì tại Thảo Đường Tự ở núi Chung Nam và viết bộ Viên Giác Kinh Đại Sớ Sao. Vua Đường Văn Tông từng mời sư vào cùng thuyết pháp và rất kính mến sư, ban cho ông chiếc áo cà-sa tía (tía). Cư sĩ Thiền tông nổi tiếng là Tể tướng Bùi Hưu từng nhiều năm tham học với sư và biên soạn cuốn Bùi Hưu Thập Di Vấn dựa trên những thắc mắc về Phật pháp của mình và lời giải đáp của Khuê Phong.

Năm 841, sư ngồi kiết già và an nhiên thị tịch tại Thảo Đường Tự, thọ 62 tuổi, hạ lạp 43 năm. Môn đệ trà tỳ nhục thân được rất nhiều xá lợi, vua sắc phong hiệu là Định Huệ thiền sư. Sư là một trong những người tiên phong khởi xướng thuyết Tam Giáo Đồng Nguyên với chủ trương dung hợp cốt tủy và triết lý của ba tôn giáo lớn nhất ở Trung Quốc là Phật giáo, Đạo giáo và Nho giáo và cũng là người đầu tiên dung hợp giáo lý và đường lối thực hành hài hòa giữa thiền Tông và Giáo môn (đặc biệt nhất là Hoa Nghiêm Tông).

4. Giải thích tựa đề và yếu chỉ kinh Hoa Nghiêm

a, Tựa đề kinh Hoa Nghiêm

Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm (Mahāvaipulya Buddhāvataṃsaka Sūtra) 經大方廣佛花嚴 có thể được dịch là "Kinh Phương Quảng Vaipulya (rộng lớn) vĩ đại về vòng hoa trang nghiêm của đức Phật.

Vaipulya ("rộng rãi") đề cập đến các kinh điển lớn.

Vòng hoa, đóa hoa thanh khiết tuyệt đẹp nhất trần gian, ngát hương khắp mười phương chỉ cho vẻ đẹp, sự trang nghiêm, thù thắng các phẩm tính của Đức Phật hoặc sự cao quý của Ngài.

* *Truyền thống Hoa Nghiêm Tông có 3 cách giải thích mở rộng như sau:*

+ Cách giải thích thứ nhất:

- Đại phương quảng là siêu việt số lượng. (Đại: thể tính bao gồm tất cả; phương quảng: dụng phổ biến khắp nơi).

- Phật: quả giác viên mãn

- Hoa: vạn hạnh khai mở

- Nghiêm: diệu pháp trang nghiêm thành tựu

- Kinh: xuyên thấu tất cả pháp

+ Cách giải thích thứ hai:

- Đại là tổng thể. Từ tổng thể phân ra thời gian và không gian. Thời gian luôn di chuyển và không gian luôn biến động, chúng luôn tác động lẫn nhau, phát sinh ra vạn hữu.

- Phương là chiều đứng; quảng là chiều rộng, cộng lại là vũ trụ. Hay thời gian và không gian hợp lại tạo thành vũ trụ và sự sống muôn loài, sự vật vận hành, tức

vũ trụ biến đổi, xoay vần đều không nằm ngoài thời không.

- Ngoài ra, Phương là tướng đại; Quảng là dụng đại, bao trùm khắp pháp giới.

- Pháp thân Phật vĩnh hằng, nhưng từ Tổng thể phát sinh ra Báo thân và Ứng hóa thân Phật có đổi khác. Thật vậy, giáo lý Phật bất biến nhưng thường tùy duyên. Trên nền tảng ấy, tổng thể hay Phật giáo muôn đời không thay đổi. Tuy nhiên, để tồn tại thích nghi, sinh hoạt từng nơi, từng lúc có biến đổi. Nếu giữ nguyên khuôn mẫu cố định, thì phải bị loại ra ngoài cuộc sống của trời đất.

- Hoa: việc làm cao quý của các Bồ-tát, để trang nghiêm pháp thân và cuộc đời.

+ Cách giải thích thứ ba:

- Đại phương quảng: pháp sở chứng

- Phật: năng chứng

- Hoa Nghiêm: nhân địa tu tập vạn hạnh như hoa; dùng hoa này mà trang nghiêm quả vị.

* Tóm lại, đề kinh cho chúng ta thấy đức Phật của Kinh Hoa Nghiêm là tổng thể của vũ trụ, tức Tỳ-lô-giá-na Pháp thân. Đức Phật này có ảnh hưởng đến muôn sự muôn vật vì Ngài đã trang nghiêm bằng chân thiện mỹ vẹn toàn, nghĩa là đạo đức và tri thức Phật bao trùm muôn loài, tác động cho tất cả hữu tình vô tình chúng sinh thăng hoa trên đường thánh thiện.

b, Yếu chỉ kinh Hoa Nghiêm

1. Nhất thiết duy tâm tạo; nhất tâm chân như pháp giới duyên khởi

- Tư tưởng Hoa Nghiêm trình bày vạn pháp do tâm sinh (Tâm như họa công sư, họa chủng chủng ngũ ấm. Nhất thiết thế giới trung, vô pháp nhi bất tạo 心如禍公師□ 禍種種五蔭□ 一切世界中□ 無法而不造). Tâm vọng thì vạn pháp hoạt hiện sai biệt hình hình sắc sắc, trùng trùng duyên khởi, cái này có thì cái kia có; cái này không thì cái kia không, như lưới đế châu. Tâm chơn thì pháp giới tính với tâm là một, vạn pháp đồng nhất thể. Tâm thanh tịnh thì thấu đạt chân lý Phật tính, thông suốt pháp giới vô ngại, thê nhập bất tư nghì giải thoát hạnh môn.

- Tâm, trùm khắp tất cả pháp giới. Tất cả vạn hữu vũ trụ có thể nằm gọn trong một hạt cải. Hạt cải có thể thâu nhiếp tất cả vũ trụ vạn pháp. Thể tính của tâm thu nhiếp tất cả. Tất cả là một, một là tất cả. Đó là bản tính vô ngại của tâm. Bản tính chân tâm thấu suốt vạn pháp hữu tình và vô tình; lấy toàn thể pháp

giới làm lượng; lấy xứng tính bất tư nghì giải thoát làm thể. Đó là ý nghĩa căn cốt của kinh Hoa Nghiêm.

Nhất thiết duy tâm tạo và nhất tâm chân như pháp giới duyên khởi: là các pháp đều từ chân tâm bản giác sinh ra. Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức. Điều cốt yếu là tìm ra mối liên hệ mật thiết giữa tâm và vật đều đồng một thể "Tâm Phật cập chúng sinh tâm vô sai biệt" (心佛及眾生心無差別). Dưới sự điều động của Tỳ-lô-giá-na Phật, pháp giới tính "Pháp giới trùng trùng duyên khởi" (法界重重緣起) được hình thành. Ngay trong thế gian này, nếu hành giả phân biệt được chân vọng, khử trừ được điên đảo vọng tưởng, khiến cho tâm thanh tịnh để cùng thực tại nhất như, đó là giải thoát, là thế giới Hoa Nghiêm. Vạn vật, xum la vạn tượng, trùng trùng duyên khởi thể hiện muôn ngàn tướng sai biệt, do sự chấp thủ chúng ta dễ dàng biết rõ các đặc tính riêng của chúng. Nếu ta nhận biết các hình tướng và các đặc tính sai biệt đều là hư huyễn, không thật, do công phu hành trì để tâm ý thanh tịnh, ta càng nhận diện ra chúng, không qua đặc tính của các tướng nữa, mà là thể tính của pháp giới vốn không tịch. Trong ruột của hạt cải vốn "không có gì" - cái "không có gì" là thể tính chung của hư không, nên hạt cải có thể thu nhiếp cả vũ trụ vậy. bởi thế, nếu kinh Bát nhã tiêu biểu cho tư tưởng Phật pháp đại thừa về lý chơn không vô ngại, thì Kinh Hoa Nghiêm đại biểu cho tư tưởng Phật pháp Đại thừa về lý hữu hóa duyên sinh của vạn pháp.

2. Tín, giải, hành, chứng

Kinh Hoa Nghiêm chia làm bốn phần, gọi là tín, giải, hành, chứng

- Tín phần: trong pháp hội thứ nhất nêu lên quả vị thù thắng về Y báo, Chính báo của Đức Như Lai để khuyến khích người đương cơ sinh tâm ưa thích mà phát khởi tịnh tín.

- Giải phần: từ pháp hội thứ 2 đến thứ 7, đem viên nhân để tiến tu 6 giai vị: Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, và Thập Định để (a) khế chứng diệu quả Thập thân (b), khiến cho người nghe sinh thắng giải.

- Hành phần: Pháp hội thứ 8 nhiếp giải thành hạnh, tùy theo mỗi hạnh mà đốn tu 6 giai vị.

- Chứng phần: trong pháp hội thứ 9 các hạnh đều viên mãn đầy đủ thì tùy sự mà hiển lý, cũng tức là đồng từ Thiện tài đi tham vấn các bậc thiện tri thức, tùy theo chỗ thấy nghe của mình mà được chứng nhập.

3. Lục tướng: tổng, biệt, đồng, dị, thành, hoại.

- Cái thấy của phàm phu về Sự và tướng thường khiếm khuyết, phiến diện, chẳng đủ.

- Cái thấy của bậc Thánh, tính, tướng, sự, lý của các pháp đều đủ lục tướng viên dung.

- Vì lục tướng viên dung nên các pháp tức là nhất chân pháp giới vô tận duyên khởi, cũng gọi là Nhất chân pháp giới vô tận của "pháp giới". Lý viên dung này của vạn pháp do lục tướng mà được chứng tỏ.

- Trong pháp giới, mỗi pháp đều có để 6 tướng: Tổng tướng - Biệt tướng, đồng tướng - Dị tướng, Thành tướng - Hoại tướng. Tổng đối với Biệt, Đồng đối với Dị, Thành đối với Hoại.

(1) Tổng tướng: là tướng bao quát toàn thể một vật hay một vật nào đó (con sử tử vàng).

(2) Biệt tướng: Là tướng riêng của mỗi một bộ phận cấu thành toàn thể sự vật đó. Năm căn của sử tử: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân tượng trưng cho biệt tướng. Tổng tướng do biệt tướng làm ra. Biệt tướng hợp lại thành tổng tướng. Nhiều biệt tướng cộng thành một Tổng tướng.

(3) Đồng tướng: Là tướng giống nhau của một số vật. Đó cũng là tính dung hòa không ngăn ngại, không chống đối nhau của mọi vật. Sáu căn của sư tử do duyên sinh nên cùng hình thành và tồn tại hài hòa nhau.

(4) Dị tướng: là tướng riêng biệt của vật này khác với vật khác. Các giác quan như mắt, mũi... đều có hình tướng khác nhau (dị tướng). Hình tướng của mọi sự vật tuy có khác nhau, nhưng về mặt lý tính thì không có sai khác. Theo Kinh Hoa Nghiêm, thì không có một ngăn ngại, mâu thuẫn nào giữa Đồng và Dị, và giữa Dị và Dị.

(5) Thành tướng: là sự thành tựu do sự kết hợp của nhiều sự vật khác nhau. (Các giác quan tới nhau làm nên tướng sư tử).

(6) Hoại tướng: Là sự tan rã một sự vật thành nhiều phần tử nhỏ (mỗi giác quan ở/trở về vị trí của mình gọi là hoại tướng).

Thành hoại là quy luật tất yếu do nhân duyên, mỗi sự mỗi vật trong Tổng-Biệt đều trải qua từ Dị tới Đồng, từ Đồng đến Thành, từ Thành đến Hoại, tức từ Đồng đến Dị, từ Tổng đến Biệt mà tan rã. Ba tướng Tổng-Đồng-Thành đều có tính cách viên dung, vô sai biệt; Ba tướng Biệt-Dị-Hoại đều có tính cách sau biệt bất bình đẳng và ngăn ngại nhau.

Hết thảy mọi pháp trên thế gian này đều gồn hai tính cách bình đẳng (trên mặt bản thể) và sai biệt (trên mặt hiện tượng). Không một pháp nìa lại không có đủ cả hai mặt hiện tượng và bản thể. Hai lẽ ấy không lúc nào rời nhau, một ẩn bên trong; một hiện ra ngoài, bao bọc lấy nhau, trong ngoài cùng là một vật. Và trên thực tế thì bên ngoài (hiện tượng) tức là bên trong (bản thể). Chân như tức là Vạn pháp-vạn pháp tức là Chân như. Lý tức Sự; Sự tức Lý theo tư tưởng Bất nhị, bởi thế nên gọi là sáu tướng viên dung.

5. Học thuyết Tông Hoa Nghiêm

a. Tính Phật trong giáo lý Hoa Nghiêm

Theo giáo lý Hoa nghiêm, hết thảy vạn pháp trong vũ trụ đều có chung một thể tính căn bản, tuyệt đối, đó là tính Phật. Cho dù là những pháp thuộc về tinh thần hay vật chất, cho dù là chư Phật, người phàm, các loài súc sinh hay vạn vật vô tình, cũng đều là chung một thể tính ấy, không hề sai khác. Thể tính tuyệt đối ấy gọi là tính Phật, cũng gọi là chân như.

Tuy là cùng một thể tính, nhưng do những nhân duyên trần cảnh khác nhau mà biểu hiện ra thành muôn hình vạn trạng khác nhau. Ví như nước biển thì ở đâu cũng giống nhau, nhưng ta thấy có vùng biển êm sóng lặng, lại có vùng biển động sóng xô. Tuy là rất khác biệt nhau nhưng kỳ thật vẫn là cùng chung một thể tính. Tính Phật hay chân như cũng ví như cái tính chung của nước biển, đâu đâu cũng đều giống nhau, nhưng tùy theo điều kiện thời tiết, gió bão, vị trí vùng biển... mà chúng ta thấy có sự yên tĩnh hay xao động, thậm chí có khi cuồng nộ như sóng thần...

Học thuyết của Hoa nghiêm tông rất sâu xa, huyền diệu, không thể tóm lại một cách khái quát cho hết được. Tuy nhiên, nếu phải nêu lên những điểm cốt yếu nhất thì đó chính là nguyên lý tương sinh tương khởi, dựa trên khái niệm về thể tính nhất như của vạn pháp như vừa nói trên.

Nguyên lý tương sinh tương khởi chỉ ra rằng hết thảy vạn vật trong vũ trụ đều có quan hệ mật thiết với nhau, không có bất cứ một vật thể, một hiện tượng tinh thần hay thể chất nào lại có thể tự nó sinh khởi và tồn tại, cho đến một hạt bụi rất nhỏ cũng không thoát ra ngoài nguyên lý này. Vì thế, sự sinh khởi của một sự vật có liên quan đến mọi sự vật khác, và ngược lại, nó cũng chịu sự chi phối của tất cả. Nguyên lý này thường được phát biểu một cách khái quát như sau: “Cái này sinh thì cái kia sinh, cái này diệt thì cái kia diệt.”

Sự tương sinh tương khởi như vậy thường được gọi là “y tha khởi”, nghĩa là mọi sự sinh khởi đều phải dựa vào “cái khác”. Một cách hình tượng hơn, các

nhà nghiên cứu kinh Hoa nghiêm thường gọi tên nguyên lý này là “trùng trùng duyên khởi”.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Đối với những ai chưa từng tiếp xúc với giáo lý này, có thể sẽ thấy rằng nó hơi mơ hồ và khó hiểu. Tuy nhiên, sự thật là nó nêu lên một chân lý bao trùm cả vũ trụ này, cho nên cũng luôn diễn ra quanh ta trong cuộc sống hằng ngày chứ không hề xa lạ hay mơ hồ.

Khi vị tổ thứ ba của Hoa nghiêm tông là Hiền Thủ Đại sư giảng về giáo lý Hoa nghiêm, có lần ngài nhận thấy đại chúng còn hoang mang không hiểu. Ngài liền sai mang đến một số gương soi và xếp dọc theo hai bên tường, sao cho tấm gương ở vị trí cuối cùng cũng phản chiếu được tất cả những tấm khác trong đó. Như vậy, khi nhìn vào bất cứ tấm gương nào, người ta cũng thấy được hết thảy những tấm gương khác. Khi ấy, các vị đệ tử liền nhận ra được thế nào là tính chất tương quan của vạn vật trong toàn thể pháp giới.

Nguyên lý tương sinh tương khởi giúp người tu tập có một tầm nhìn bao quát và đúng thật về thực tại. Đó cũng mở rộng mục đích giải thoát theo đúng hướng của giáo nghĩa Đại thừa. Bởi vì không thể có sự giải thoát rốt ráo khi chúng sinh còn mê lầm, cho nên các vị Bồ Tát mới phát tâm độ tận chúng sinh trước khi thành chính giác, hoàn toàn khác hẳn với tinh thần của Tiểu thừa luôn hướng đến sự giải thoát cho tự thân[5].

b. Hoa Nghiêm ngũ phần giáo

Từ bậc khởi đầu cho đến phần giáo lý rốt ráo sau cùng của Hoa nghiêm tông được các vị Tổ sư phân chia thành năm bậc, gọi là Hoa nghiêm ngũ phần giáo.

Bậc thấp nhất là Tiểu thừa giáo được dùng để tiếp nhận những người sơ cơ, căn trí thấp kém, vì thế chỉ dạy những điều dễ hiểu, dễ tiếp nhận, có ý nghĩa giúp người ta xa dần các tư tưởng ác và hướng nhiều hơn đến các điều lành. Tiểu thừa giáo có thể nói là phần giáo lý mà chỉ cần có đức tin là ai cũng theo học và thực hiện được.

Bậc thứ hai là Đại thừa Thủy giáo, dạy về tính không của các pháp, giúp người tu lìa bỏ những kiến chấp hạn hẹp của Tiểu thừa mà mở rộng dần sang giáo lý Đại thừa.

Bậc thứ ba là Chung giáo, dạy về tính Phật sẵn có nơi tất cả chúng sinh, và do đó mà xác quyết rằng bất cứ ai cũng có thể thành Phật. Giáo lý này dạy rằng, dù có mê lầm trôi lăn trong sinh tử, nhưng tính Phật vẫn không bao giờ mất đi. Do nơi tính Phật này mà tất cả chúng sinh đều tương đồng với chư Phật, đều có thể làm Phật trong tương lai. Nhận hiểu được điều này, người tu tập dù trải qua bao nhiêu gian khó hay nghịch cảnh cũng không nản lòng, vì tin chắc rằng sẽ có một ngày hiển lộ được tính Phật của chính mình.

Bậc thứ tư là Đốn giáo, dạy về khả năng đốn ngộ, hay giác ngộ tức thời. Giáo lý này dạy rằng chỉ cần giũ sạch mọi phiền não khách trần che lấp thì tự tính giác ngộ sẽ tự nhiên hiển bày. Điều này phụ thuộc nơi sự trực nhận tính giác của chúng ta chứ không phải do sự khổ công tu hành mà được. Vì vậy, nếu có thể trực nhận thì ngay tức thời chỉ trong một sát-na đã có thể đồng với chư Phật, bằng không thể trực nhận thì dù có trải qua muôn kiếp tu hành cũng vẫn là ở trong vòng mê muội. Đây là phần giáo lý cao siêu chỉ dành cho các bậc thượng căn thượng trí, nếu người sơ cơ mà tiếp nhận giáo lý này thì chắc chắn sẽ dẫn đến những sự lầm lạc rất nguy hại. Các nhà học Phật thường so sánh phần giáo lý này của Hoa nghiêm tông với thuyết đốn ngộ của Thiền Nam tông, được xiển dương kể từ Lục tổ Huệ Năng.

Bậc thứ năm là Viên giáo, phần giáo lý được xem là rốt ráo, trọn vẹn nhất, cũng như một cái vòng tròn, không thể thêm vào hay bớt đi bất cứ một điểm nào trên đó mà không làm mất đi tính chất tròn trịa của nó. Tính chất tròn đầy này thể hiện ở việc hành giả chỉ cần tu tập trọn vẹn một phần công hạnh nào đó thì tất cả những công hạnh khác cũng tự nhiên đầy đủ. Chỉ cần dứt sạch được một sự mê lầm nào đó thì tất cả mọi sự mê lầm khác cũng tự nhiên tan biến hết.

Như người ngủ mê nhìn thấy đủ mọi hình tượng, mọi sự việc trong giấc mộng. Chỉ cần tỉnh giấc thì tất cả mọi hình tượng, sự việc ấy đều mất hết. Cho dù sự tỉnh thức của người ấy là nhờ vào bất cứ lý do gì, thì những điều trong mộng cũng đều tự nhiên không còn nữa.

Hơn thế nữa, giáo lý này còn chỉ ra rằng không chỉ không gian mà cả thời gian cũng chỉ là những ý niệm sai lầm do tình thức mê muội của chúng sinh tạo thành. Do đó, một khi đã giác ngộ thì có thể thấy được trọn cả vô lượng kiếp quá khứ, hiện tại và vị lai trong chỉ một sát-na. Và vì thế, cho dù là vô lượng kiếp cũng không phải là dài lâu, mà chỉ một sát-na cũng không phải là ngắn ngủi. Đây là phần giáo lý cao siêu nhất, chỉ có thể nhận hiểu bằng sự tu tập hành trì để trực nhận chứ không phải thông qua sự suy diễn lý luận như đối với các học thuyết thế gian thông thường.

6. Sự phổ biến của Tông Hoa Nghiêm hiện nay

Nhiều chùa Bắc tông đã tụng bộ kinh Hoa Nghiêm dày 8 tập này, mở khóa tu và lạy từng chữ Hoa Nghiêm. Nhiều kinh sách, tác phẩm bình luận, giảng giải đã đóng góp vào kho tàng tư tưởng siêu việt của Kinh Hoa Nghiêm mà hiện nay trên các trang mạng chúng ta dễ tìm thấy như:

- Kinh Hoa Nghiêm do Hòa thượng Thích Trí Tịch dịch đã tái bản đến lần thứ 12 vào năm 2019.

- Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật giảng giải, Hòa thượng Tuyên Hóa. 25 tập. Hán dịch: Sa môn Thật Xoa Nan Đà, Việt dịch: TK Thích Minh Định. France: Kim Quang Temple.

- Lược Giải Kinh Hoa Nghiêm, HT.Thích Trí Quảng. 1999.

- Yếu Chỉ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Duy Tắc Thiền Sư Lược Giảng, dịch và biên soạn: Thích Duy Lực

- Bản Đồ Kinh Hoa Nghiêm, Thanh Lương Quốc Sư Sớ Sao, soạn dịch và toát yếu: Ni trưởng Hải Triều Âm.

- Luận Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam Muội của Thanh Bành Tế Thanh Thuật, dịch Việt: Định Huệ

- Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Tịnh Hạnh, CE biên soạn. 2000.

- Kinh Hoa Nghiêm phẩm Hiền Thủ, Thích Hằng Trường. - Triết Học Phật Giáo Hoa Nghiêm Tông, Garma C.C.Chang. Chuyễn ngữ: Thanh Lương Thích Thiện

Sáng. NXB Tôn giáo. 2003.

- Lười trời Đế Thích. Thanh Lương Thích Thiện Sáng. NXB Tôn giáo. 2003.

-Phật Giáo Hoa Nghiêm Tông. Thanh Lương Thích Thiện Sáng. NXB Tôn giáo. 2003.

-Kinh Hoa Nghiêm, Đại cương quyển 1, CE biên soạn, Bảo Phật Thánh Hội 2000.

-Bước Đầu vào đạo: Tu Hoa Nghiêm Thập Tín. CE biên soạn, Bảo Phật Thánh Hội. 2000.

- Tìm hiểu Kinh Hoa Nghiêm, Minh Lạc Vũ Văn Phương, Tóm lược Triết Lý Kinh Hoa Nghiêm và Bồ-Tát Đạo, Minh Đức Thanh Lương, Hội Phật Giáo Việt Nam Washington. Chùa Việt Nam Seatle. 1985.

-Tóm lược Triết Lý Kinh Hoa Nghiêm và Bồ-Tát Đạo, Minh Đức Thanh Lương, Hội Phật Giáo Việt Nam Washington. Chùa Việt Nam Seatle. 1986.

- Hoa Nghiêm Yếu Lược, Pháp Liên. 2014.

- Tìm hiểu Kinh Hoa Nghiêm, Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ

- Kinh Hoa Nghiêm và Sự Ứng Dụng trong Đời Sống, Thích Nữ Giới Hương. California: Hội Phật Học Đuốc Tuệ. 2022.

- Pháp Ngữ Kinh Hoa Nghiêm (2 tập), Thích Nữ Giới Hương. 2023.

- Tinh Hoa Kinh Hoa Nghiêm. Thích Nữ Giới Hương. 2023...

Và còn có các tác phẩm luận giải về Hoa Nghiêm nữa của nhiều tác giả khác. Điều này cho thấy, trong thế kỷ XXI này cùng với sự phát triển của khoa học, tư tưởng triết học về vũ trụ quan, thế giới huyền hoa tạng của Hoa Nghiêm càng được minh chứng và phát triển. Phải công nhận rằng Hoa Nghiêm là một tư tưởng hùng mạnh của Phật giáo để mô tả một sự thật liên kết siêu phàm (không hai - bất nhị) về tinh thần và vật chất, y báo và chính báo, con người và thế giới vũ trụ xung quanh chúng ta.

Tóm lại, Hoa nghiêm tông đóng một vai trò quan trọng trong nền triết lý Phật giáo đại thừa. Dù phát xuất từ Ấn Độ, nhưng kinh Hoa Nghiêm bị thất lạc, được Long Thọ Đại Sư xuống Long Cung ghi chép lại và truyền bá. Tuy nhiên, với tư tưởng lý sự pháp giới quá cao siêu, Hoa Nghiêm khó phát triển tại Ấn độ và phải đợi khi Kinh Hoa Nghiêm cùng các kinh điển tiếng Phạn truyền sang Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam, Đại Hàn... và được sự ủng hộ của vua chúa hay tăng

già (phiên dịch, in ấn, giảng thuyết, thọ trì, dựng tượng, xây tháp... truyền bá kinh Hoa Nghiêm), thì Tông Hoa Nghiêm đã được tồn tại và phát triển như ngày nay. Hiện nay, Hoa Nghiêm tông vẫn còn hiện hữu ở Nhật Bản, Trung Quốc, Đại Hàn, Việt Nam, Mông Cổ, Đài Loan, các nước theo truyền thống Bắc truyền Đại thừa, và đặc biệt Hoa Nghiêm đã du nhập và đã khởi sắc phát triển ở các nước hiện đại có nền công nghệ cao như Hoa Kỳ và các nước Châu Âu.

7. Hoa Nghiêm tông tại Việt Nam

Ở Việt Nam, Phật giáo Bắc Tông chiếm đa số, nên tư tưởng Hoa Nghiêm ảnh hưởng rất nhiều trong sự tu tập và đời sống của tăng già.

Chúng ta không biết được kinh Hoa Nghiêm du nhập vào Việt Nam khi nào, nhưng năm 1965, Hòa thượng Thích Trí Tịnh đã chuyển ngữ kinh Hoa Nghiêm này từ Hán ra Việt và đã tái bản đến lần thứ 12 (năm 2019)[6]. Điều này chứng tỏ rất nhiều chư tôn thiền đức Tăng ni và Phật tử đã thường xuyên thỉnh về tụng đọc và tham cứu. Nhiều chùa mỗi năm thường tổ chức khóa thọ trì Hoa Nghiêm như Chùa Hương Sen, Chùa Linh Quang, Chùa Pháp Quang, Chùa Linh Sơn... thường tụng mỗi tối (1 tiếng đồng hồ) từ rằm tháng giêng đến rằm tháng 6 là xong trọn bộ 4 cuốn.

Nhiều giảng sư cũng giảng Kinh Hoa Nghiêm và truyền dạy cách thọ trì kinh này, ứng dụng tinh ba của kinh Hoa Nghiêm trong cuộc sống, đặc biệt phẩm 11 Tịnh Hạnh (141 bài kệ chính niệm trong đời sống ngày), phẩm 39 Nhập Pháp Giới (Thiện Tài Đồng Tử du phương học đạo nơi 53 vị Thiện Tri Thức) và phẩm 40 Nhập Bất Khả Tư Nghì Giải Thoát Cảnh Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyện (Mười Hạnh Phổ Hiền).

Như thế, Hòa thượng Trưởng Lão Thích Trí Tịnh vừa được xem là sơ tổ tông Tịnh Độ Việt Nam (ngài chuyên niệm Phật mà nhiều người được biết) và ngài còn đóng vai trò như Sơ Tổ Hoa Nghiêm bởi sự cống hiến dịch thuật và đem Hoa Nghiêm đến với Phật giáo Việt Nam.

Sự cống hiến kế tiếp cho tông Hoa Nghiêm Việt Nam, phải kể đến Hòa thượng Thích Trí Quảng, vị Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay, Viện trưởng Học Viện Phật Giáo Việt Nam và Trụ trì tổ đình Huê Nghiêm (quận 2). Hòa thượng là vị giảng sư Hoa Nghiêm và Pháp Hoa nổi tiếng hiện nay, ngài có sáng tác cuốn Lược Giải Kinh Hoa Nghiêm[7]. Ngôi chùa do ngài trụ trì mang tên Huê Nghiêm cũng có nghĩa là Hoa Nghiêm và công hạnh của ngài như Bồ-Tát Phổ Hiền dấn thân đem đạo vào đời một cách hiệu quả, lợi ích cho đạo và đời qua mười hạnh Phổ Hiền, nên có thể xem Hòa thượng là vị Nhị Tổ Hoa Nghiêm Tông

Việt Nam và còn nhiều Chư tôn đức khác ở nhiều nơi trên đất nước Việt Nam và ở Hải ngoại cũng đang phổ biến tư tưởng uyên thâm Hoa Nghiêm này đến mọi nơi.

C. Kết luận

Nghiêm thuộc Đại thừa viên giáo. Viên là tròn, rối ráo, tối hậu; giáo là lời dạy; đại thừa là bánh xe lớn, giúp hành giả thành Phật trên cầu thành Phật, dưới độ chúng sinh. Hoa Nghiêm chỉ thẳng bản thể Phật, hiển bày thế giới huyền hoa tạng của đức Tỳ Lô Giá Na Phật, những diệu dụng nhiệm mầu bất khả tư nghì của tính Phật. Hoa Nghiêm gọi là viên giáo vì y theo bộ kinh cao nhất của Phật mà thành lập, nên hành giả cần phải thượng căn, thượng trí, thông lợi mới văn tư tu, tín giải hành chứng tính Hoa Nghiêm được.

Hoa Nghiêm phát huy mối liên hệ Nhập Chân Như Pháp Giới, Nhất chân pháp giới viên dung vô ngại giữa sự sự vô ngại pháp giới, giữa hiện tượng vật chất với hiện tượng vật chất bởi lẽ mọi hiện tượng đều cộng tồn cộng sinh tương tục với nhau từ một bản thể duy nhất. Giữa sự sự dung thông nên lớn-nhỏ, một-nhiều, đều không ngăn ngại. Vạn hữu vũ trụ to lớn có thể nằm gọn trên đầu một mảy lông, vi trần hay hạt bụi. Tất cả là một, một là tất cả. Sát hải vô chướng ngại, tức thể nhập tâm đại dồng của vũ trụ bao la, không còn phân biệt.

Thanh tịnh pháp thân Tỳ Lô Giá Na

Giấu trong một lỗ chân lông,

Biển hạnh nguyện của Phổ Hiền

Rải khắp trên trăm đầu ngọn cỏ.

Hoa Nghiêm lấy toàn thể vũ trụ pháp giới, tính đồ sộ làm lượng bất khả tư nghì, lấy tính vô ngại giải thoát dung thông làm thể. Tuyệt đối thể vô biên, thế giới tương đối hữu thể, chân tính vô tướng. Đó là ý nghĩa thâm áo, độc nhất vô nhị của Kinh Hoa Nghiêm (khi so với các kinh khác) mà lần lượt 40 siêu phẩm của Hoa Nghiêm đã trình bày.

Hoa nghiêm đề xướng tư tưởng đại thừa về lý hữu hóa trùng trùng duyên khởi của vạn pháp bởi lẽ hiện tượng của xum la vạn tượng thế giới là do mê thức vọng tưởng nghiệp duyên hình thành, hữu hóa duyên sinh duyên diệt của vạn pháp. Từ một hạt bụi, mảy lông cho đến núi sông, đất liền, trăng sao và mọi sinh vật đều phải nương tựa lẫn nhau, làm nhân làm duyên cho nhau mà biến dịch, sinh tồn trong mối tương quan nhân quả. Tất cả vạn pháp toàn triệt (lý pháp giới trùng trùng duyên khởi) ảnh hiện trên đài gương tâm chân như thể

tính của chính mỗi người. Kinh Hoa Nghiêm tiêu biểu pháp giới duyên khởi trong khi Kinh Bát Nhã Ba-la-mật tiêu biểu cho tính chân không diệu hữu hay kinh Kim Cang là hiển tính phá tướng.

Nếu người rõ biết Phật

Và pháp của Phật nói

Thời hay chiếu thế-gian

Như Phật Lô-Giá-Na.

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 14. Tu Di Sơn Đảnh) [8]

Thiện Tài đồng tử (đại diện cho hành giả tu tập) không nề gian khổ tham bái cầu học đạo với năm mươi ba vị thiện tri thức, đã chứng minh rằng tu học đạo bồ đề để trở về với tâm dung thông vạn hữu vô ngại, cần phải đi tuần tự bốn giai đoạn (tín, giải, hành, chứng), qua 53 quả vị (từ tâm phàm chuyển thành thánh) và trở về Phật tính chân tâm, nhất chân pháp giới bất khả tư nghì của mình.

Xuyên suốt bộ Kinh Hoa Nghiêm, ai cũng có vai trò quan trọng riêng. Tuy nhiên, có ba nhân vật chính tiêu biểu thường nói đến là Thiện Tài Đồng Tử, Văn Thù Sư Lợi và Phổ Hiền BồTát. Ba nhân vật này đóng vai trò nòng cốt trong lĩnh vực khai thị, ngộ nhập và ấn chứng. Hay nói cách khác, Văn Thù là biểu tượng của đại trí tuệ, Phổ Hiền là đại nguyện lực và Thiện Tài là đại bồ đề tâm. Đầy đủ ba đức tính này là hành giả viên thành Phật quả.

Muốn biết tất cả các Phật-pháp

Phải nên mau phát Bồ-đề-tâm

Tâm này hơn hết trong công-đức

Tất được Như-Lai vô-ngại-trí.

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 17. Sơ Phát Tâm Công Đức)

Tác giả: **Thích Đức Hạnh**

Tài liệu tham khảo:

1] Lữ Trừng, Việt dịch Thích Hạnh Bình, Lịch sử tư tưởng Phật học Trung Quốc, 2018, Nxb Hồng Đức.

2] Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Hán dịch: Đại Sư Phật Xoa Nan Đà. Việt dịch HT Thích Trí Tịnh. 4 tập. Tái bản lần thứ 12. Nhà xuất bản Tôn Giáo. Pl 2563. DL 2019.

3] Lược Giải Kinh Hoa Nghiêm, Tác giả: HT. Thích Trí Quảng, Nhà xuất bản Thành Phố HCM, 2013.

4] Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 14. Tu Di Sơn Đảnh

5] Kinh Hoa Nghiêm, phẩm 17. Sơ Phát Tâm Công Đức

6] https://nigioivietnam.vn/hoa-nghiem-tong/

7] https://thuvienhoasen.org/p21a13583/3/hoa-nghiem-tong#plist.

8] http://www.chuahuenghiem.net/thu-vien/sach/luoc-giai-kinh-hoa-nghiem/nbspnbsp-nbspii-lich-su-truyen-thua-va-phat-trien-kinh-hoa-nghiem/

Chú thích:

[1] *Lịch sử tư tưởng Phật học Trung Quốc*, 2018, Lữ Trừng, Việt dịch Thích Hạnh Bình, Nxb Hồng Đức, tr. 646.

[2] *Lịch sử tư tưởng Phật học Trung Quốc*, 2018, Lữ Trừng, Việt dịch Thích Hạnh Bình, Nxb Hồng Đức, tr. 646.

[3] https://nigioivietnam.vn/hoa-nghiem-tong/ truy cập ngày 4/3/2024.

[4] Lữ Trừng. 2018, Sđd, tr. 646.

[5] https://thuvienhoasen.org/p21a13583/3/hoa-nghiem-tong#plist, truy cập 5/3/2024.

[6] Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Hán dịch: Đại Sư Phật Xoa Nan Đà. Việt dịch HT Thích Trí Tịnh. 4 tập. Tái bản lần thứ 12. Nhà xuất bản Tôn Giáo. Pl 2563. DL 2019.

[7] Lược Giải Kinh Hoa Nghiêm, Tác giả: HT. Thích Trí Quảng, Nhà xuất bản Thành Phố HCM, 2013. http://www.chuahuenghiem.net/thu-vien/sach/luoc-giai-kinh-hoa-nghiem/ nbspnbsp-nbspii-lich-su-truyen-thua-va-phat-trien-kinh-hoa-nghiem/

[8]Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Hán dịch: Đại Sư Phật Xoa Nan Đà. Việt dịch HT Thích Trí Tịnh. 4 tập. Tái bản lần thứ 12. Nhà xuất bản Tôn Giáo. Pl 2563. DL 2019.